

Bản án số: 194/2021/HS-ST
Ngày 02-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Xuân Vinh
bà Nguyễn Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: bà Châu Thị Kim Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 348/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 316/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Võ Thị Quỳnh C - sinh năm 1981 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 66 đường Đ - phường T - tp. N - Khánh Hòa; Chỗ ở hiện nay: 73 đường B - phường T - tp. N - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn M (1952) và bà Phạm Minh Q (1953); Tiền sự, tiền án: không; Bất tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2009 đến ngày 13/11/2009 thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Nguyễn Nam H - 1975; Vắng mặt.

Văn Thị Minh H1 - 1971; Vắng mặt.

Trần Duy K - sinh năm 1980; Vắng mặt.

Đặng Thị Hồng N - sinh năm 1979; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 45 phút, ngày 13/6/2009, trong khi tuần tra tại khu vực ngã ba giao nhau giữa đường P + đường L (phường P - tp. N) , tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Khánh Hòa phát hiện và bắt quả tang Võ Thị Quỳnh C đang bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Nam H và Văn Thị Minh H1. Tổ công tác thu giữ trên tay Hà 02 gói nylon màu trắng, bên trong đựng tinh thể trắng (được niêm phong, ký hiệu M), thu giữ trên tay C số tiền 1.500.000đ rồi mời tất cả về trụ sở công an làm việc

Qua làm việc, C, H, H1 đều khai nhận: khoảng sáng ngày 13/6/2009, H và H1 rủ nhau mua ma túy về sử dụng. H1 điện thoại cho C hỏi mua “một chấm đá”, C đồng ý rồi hẹn H1 đến khu vực ngã ba giao nhau giữa đường P + đường L thuộc phường P. Khoảng 15 phút sau, C điều khiển xe máy, biển kiểm soát 79L9-9946 đến điểm hẹn thì gặp H và H1. H đưa 1.500.000đ cho C, rồi C đưa 02 gói ma túy “chấm đá” cho H thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của C tại phòng 909 nhà nghỉ K (324/11 đường L - phường P - tp. N), tổ công tác thu giữ: 01 bầu thủy tinh bên trong có chất tinh thể loại rắn, màu trắng trong suốt (được niêm phong, ký hiệu A).

Qua làm việc, C khai nhận số ma túy mà C bán cho người khác là của C mua của một người phụ nữ tên T (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) tại cầu N - quận 8 - tp. Hồ Chí Minh về bán lại cho người khác kiếm lời.

Qua điều tra xác định, khoảng giữa năm 2008, C đã 01 lần bán ma túy “nửa chấm đá” cho Trần Duy K tại ngã tư giao nhau giữa đường N + đường B và nhiều lần C bán ma túy cho Văn Thị Minh H1.

Tại bản kết luận giám định số 1569/C21B ngày 22/6/2009 của Phân viện khoa học hình sự tại tp. Hồ Chí Minh - Tổng cục cảnh sát kết luận: Tinh thể trong suốt đựng trong 02 gói lưu mẫu lần lượt có ký hiệu “M” và “A” được niêm phong gửi đến giám định có khối lượng là 0,2122g và 0,0837g có chứa thành phần Methamphetamine.

Tại biên bản giám định y khoa số 9/GĐYK-SK ngày 15/4/2021 của Hội đồng giám định y khoa -Sở y tế Khánh Hòa kết luận tình trạng bệnh của Võ Thị Quỳnh C: Bệnh HIV/AIDS giai đoạn miễn dịch 2, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 45%.

Tại bản cáo trạng số 174/CT-VKSNT ngày 07/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Võ Thị Quỳnh C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 của BLHS 1999; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo C từ 07 năm tù đến 07 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: người làm chứng Nguyễn Nam H, Văn Thị Minh H1, Trần Duy K, Đặng Thị Hồng N đã được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định khoảng giữa năm 2008 và ngày 13/6/2009, bị cáo đã bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Nam H, Trần Duy K. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b (phạm tội nhiều lần) khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999 nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo biết rõ các chất ma túy, trong đó có Methamphetamine là chất gây nghiện, hướng thần do Nhà nước độc quyền quản lý, mọi hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng mà không được phép của Nhà nước đều bị nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn lén lút mua bán. Điều này thể hiện thái độ xem thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc và phạt tiền bổ sung đối với bị cáo, mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa tiền sự, tiền án, bị cáo có ông bà nội là ông Võ Văn K và bà Đỗ Thị L được Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng ba và có cha là ông Võ Văn M từng tham gia bộ đội đi B. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về vật chứng: 01 hợp đồng xe máy của cửa hàng S với bị cáo C là tài sản của bị cáo C, không liên quan đến việc giải quyết vụ án nên trả lại cho bị cáo. 01 điện thoại di động hiệu Nokia N95, bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. 01 ống thủy tinh nhỏ được uốn cong hình chữ U, một đầu gắn với bầu thủy tinh hình tròn, trên mặt bầu thủy tinh có một lỗ tròn hở; 01 đoạn ống nhựa màu xanh dài khoảng 04cm, một đầu bị đập bẹp; 01 đoạn ống nhựa hút nước màu vàng dài khoảng 04cm, một đầu bị cắt xéo, thân ống bị cắt dọc thành rãnh; 01 đoạn ống nhựa hút nước màu vàng dài khoảng 15cm, một đầu bị cắt xéo; 01 bịch nylon nhỏ, kích thước khoảng (01x02)cm; 01 bịch nylon nhỏ, kích thước (04x08)cm; 01 dao lam; 03 quẹt ga đều bị mở nắp bọc phần trên, trong đó có 01 quẹt ga ở đầu thoát ga có gắn một ống làm

bằng giấy bạc thuốc lá và 01 phong bì niêm phong của Phân viện KHHS tại tp. Hồ Chí Minh, có chữ ký của ông Nguyễn Hoàng A và Bùi Nghi E. Đây là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy. 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn Huy C (Trú: 28^B đường H - phường P - tp. N): anh C cho biết anh bị rút giấy phép lái xe và hiện nay anh đã được cấp lại giấy phép lái xe và không có nhu cầu xin lại giấy phép lái xe này nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Đối với số tiền 2.880.000đ: Bị cáo C xác định trong số tiền này có 1.500.000đ là tiền bị cáo bán ma túy cho H và H1, 1.380.000đ là tiền cha bị cáo cho bị cáo để tiêu xài cá nhân. Do đó, cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 1.500.000đ, trả lại cho bị cáo 1.380.000đ.

[7] Đối với hành vi bị cáo C cho Trần Duy K sử dụng chung ma túy: Hiện nay K không có mặt tại địa phương. Bị cáo C không nhớ rõ đã cho K sử dụng ma túy bao nhiêu lần và ở đâu nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xem xét hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với bị cáo C.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Võ Thị Quỳnh C.

Xử phạt: bị cáo Võ Thị Quỳnh C 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ khoảng thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2009 đến ngày 13/11/2009.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Trả lại cho Võ Thị Quỳnh C 01 (một) hợp đồng xe máy của cửa hàng S với Võ Thị Quỳnh C.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia - N95, sử dụng số thuê bao 0977799565, số seri sim Viettel 89840/43354/00177/5885, số imei 354835/01/578310/4.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) ống thủy tinh nhỏ được uốn cong hình chữ U, một đầu gắn với bầu thủy tinh hình tròn, trên mặt bầu thủy tinh có một lỗ tròn hở; 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh dài khoảng 04cm, một đầu bị đập bẹp; 01 (một) đoạn ống nhựa hút nước màu vàng dài khoảng 04cm, một đầu bị cắt xéo, thân ống bị cắt dọc thành rãnh; 01 (một) đoạn ống nhựa hút nước màu vàng dài khoảng 15cm, một đầu bị cắt xéo; 01 (một) bịch nylon nhỏ, kích thước khoảng (01x02)cm; 01 (một) bịch nylon nhỏ, kích thước (04x08)cm; 01 (một) dao lam; 03 (ba) quẹt ga đều bị mở nắp bọc phần trên, trong đó có 01 (một) quẹt ga ở đầu thoát ga có gắn một ống làm bằng giấy bạc thuốc lá, 01 (một) phong bì niêm phong của Phân viện KHHS tại tp. Hồ Chí Minh, có chữ ký của ông Nguyễn Hoàng A và Bùi Nghi E và

01 (một) giấy phép lái xe số G034126 mang tên Nguyễn Văn Huy C - sinh ngày 26/7/1983 (trú tại: 28^B đường H - phường P - tp. N).

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/12/2009 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tp. N với C cục thi hành án dân sự tp. N).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 1.500.000đ (*Một triệu, năm trăm nghìn đồng*). Trả lại cho Võ Thị Quỳnh C 1.380.000đ (*Một triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng*). Hiện số tiền này đang được gửi giữ tại Kho bạc Nhà nước tp. N theo giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước, tài khoản tạm thu số 921.90.006 ngày 10/9/2009 với nội dung khoản nộp “*VÕ THỊ QUỲNH C - Mua bán trái phép chất ma túy ngày 13/6/2009 tại ngã ba đường L, đường P...*”

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Võ Thị Quỳnh C nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Mai Phương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tp. N;
- Công an tp. N;
- C cục thi hành án dân sự tp. N;
- Bị cáo;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.